

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1988, địa chỉ: Đội 2 thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình

- Bà **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1990, địa chỉ: Chung cư Be, tổ 76 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, ông bà đã sống ly thân từ năm 2019. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung, tài sản chung: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H xác định không có con chung, tài sản chung nên không xem xét.

[3]. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 07/4/2015 không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H xác định không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H xác định không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H xác định không có nợ chung.

1.5. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H phải chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Phúc T và bà Ngô Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0001830 ngày 22 tháng 02 năm 2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng

Nam;

- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng